

Số: /QĐ-BVHTTDL

Hà Nội, ngày tháng năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Phê duyệt “Đề án phát triển Điền kinh Việt Nam
đến năm 2030 và định hướng đến năm 2045”

BỘ TRƯỞNG BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH

Căn cứ Luật Thể dục, thể thao ngày 29 tháng 11 năm 2006 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao ngày 14 tháng 6 năm 2018;

Căn cứ Kết luận số 70-KL/TW ngày 31 tháng 01 năm 2024 của Bộ Chính trị về phát triển thể dục, thể thao trong giai đoạn mới;

Căn cứ Nghị định số 43/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;

Căn cứ Nghị quyết số 50/NQ-CP ngày 20 tháng 5 năm 2021 của Chính phủ về Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng;

Căn cứ Quyết định số 1189/QĐ-TTg ngày 15/10/2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển thể dục, thể thao Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Thể dục thể thao Việt Nam.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kèm theo Quyết định này Đề án phát triển Điền kinh Việt Nam đến năm 2030 và định hướng đến năm 2045 (Sau đây gọi tắt là Đề án) gồm các nội dung sau:

I. QUAN ĐIỂM

- Xác định Điền kinh là môn thể thao cơ bản, giữ vai trò nền tảng trong hệ thống thể thao quốc gia, do đó, phát triển Điền kinh là nhiệm vụ chiến lược lâu dài của ngành thể thao theo hướng bền vững, toàn diện, có trọng tâm, trọng điểm; gắn kết chặt chẽ giữa phát triển thể thao thành tích cao với nhiệm vụ nâng cao thể chất, tầm vóc con người Việt Nam.

- Phát triển Điền kinh nằm trong tổng thể Chiến lược chung của toàn ngành thể thao, phù hợp với Chiến lược phát triển thể dục thể thao Việt Nam nhằm nâng cao sức khỏe, thể lực, góp phần xây dựng nguồn nhân lực chất lượng cao cho đất nước.

- Phát triển đồng bộ giữa Điền kinh phong trào và Điền kinh thành tích cao, chú trọng đầu tư vào các nội dung mũi nhọn có tiềm năng cạnh tranh khu vực và quốc tế. Bảo đảm sự cân đối giữa phát triển chiều rộng và chiều sâu, giữa vùng miền, các địa phương.

- Phát triển Điền kinh trên cơ sở yếu tố con người là trung tâm, đặc biệt là vận động viên, huấn luyện viên, cán bộ quản lý; đồng thời, xác định ứng dụng khoa học công nghệ hiện đại là điều kiện then chốt để nâng cao hiệu quả huấn luyện và thi đấu. Tăng cường ứng dụng các tiến bộ của khoa học thể thao, công nghệ số, thiết bị huấn luyện chuyên sâu; kết hợp đồng bộ với y học thể thao, tâm lý thể thao, chế độ dinh dưỡng, phục hồi thể lực và các chính sách đãi ngộ đặc thù nhằm nâng cao chất lượng, thể lực và thành tích thi đấu cho vận động viên. Mở rộng hợp tác quốc tế để tiếp cận trình độ huấn luyện và thi đấu tiên tiến, từng bước hội nhập sâu rộng với thể thao khu vực và thế giới.

- Đầu tư có trọng tâm, trọng điểm vào các nội dung thi đấu có khả năng tranh chấp huy chương tại Olympic và ASIAD. Việc lựa chọn các môn thể thao trọng điểm phải dựa trên tiêu chí khách quan, có cơ sở khoa học, phù hợp với thể trạng, truyền thống và thế mạnh của thể thao Việt Nam; tập trung ưu tiên đầu tư vào những nội dung thi đấu có tiềm năng thành tích cao, có khả năng mang lại đột phá về huy chương tại Olympic và ASIAD, đảm bảo hiệu quả sử dụng nguồn lực đầu tư.

- Kết hợp giữa sử dụng các nguồn lực của Nhà nước với các nguồn vận động từ xã hội; phát huy tối đa các nguồn lực từ xã hội, doanh nghiệp, tổ chức nghề nghiệp và cộng đồng, mở rộng phương thức thu hút nguồn lực đầu tư và tham gia của toàn xã hội trong quá trình phát triển Điền kinh.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung:

Tiếp tục phát triển Điền kinh với tư cách là môn thể thao mũi nhọn, giữ vai trò chủ lực trong hệ thống thể thao thành tích cao quốc gia; đồng thời lan tỏa rộng rãi trong phong trào thể dục thể thao quần chúng, trường học và cộng đồng. Từng bước nâng cao trình độ chuyên môn, chất lượng huấn luyện, cơ sở vật chất và hệ thống tổ chức thi đấu theo hướng hiện đại, chuyên nghiệp; qua đó, xây dựng nền Điền kinh Việt Nam phát triển bền vững, giữ thứ hạng là một trong hai quốc gia đứng đầu khu vực Đông Nam Á, có khả năng giành huy chương tại các kỳ ASIAD và hướng đến đấu trường Olympic.

2. Mục tiêu cụ thể:

- Đến năm 2035, Điền kinh Việt Nam duy trì ổn định nằm trong nhóm 2 nước dẫn đầu khu vực Đông Nam Á, nằm trong nhóm 10 nước dẫn đầu châu Á.

- Đến năm 2045, nằm trong nhóm 5 nước dẫn đầu châu Á, từng bước khẳng định vị thế trên bản đồ Điền kinh quốc tế.

2.1. Về Điền kinh phong trào

Đổi mới nội dung, hình thức, nâng cao chất lượng và số lượng người tham gia tập luyện phong trào Điền kinh, góp phần đáng kể vào chỉ tiêu 45% dân số tập luyện thường xuyên. Phát triển mạnh mẽ phong trào Điền kinh học đường, phấn đấu 100% các trường trung học cơ sở, trung học phổ thông tham tập luyện và thi đấu Điền kinh cơ bản.

2.2. Về Điền kinh thành tích cao

a) Giai đoạn 2026 - 2035:

- Trong топ 10 tại các kỳ ASIAD, trong Top 2 quốc gia dẫn đầu tại các kỳ SEA Games cụ thể:

+ Tại ASIAD 2026: Giành 01 HCV - 01 HCB - 02 HCD

+ Tại ASIAD 2030: Giành 02 HCV - 02 HCB - 03 HCD

+ Tại ASIAD 2034: Giành 02 HCV - 03 HCB - 04 HCD

+ Tại Olympic 2028: Phấn đấu giành 01 chuẩn tham dự Olympic.

+ Tại Olympic 2032: Phấn đấu giành 02 chuẩn tham dự Olympic.

- Tiếp tục ổn định nhóm các nội dung có thế mạnh, rà soát, đánh giá và bổ sung kịp thời vận động viên, nội dung thi đấu có tiềm năng, nhằm phát hiện và phát triển các nhân tố có khả năng cạnh tranh huy chương tại Olympic và ASIAD.

b) Giai đoạn 2036 - 2045.

- Trong топ 7 tại các kỳ ASIAD, trong Top 2 quốc gia dẫn đầu tại các kỳ SEA Games cụ thể:

- Tiếp tục ổn định nhóm các nội dung trọng điểm đã có sự đầu tư đào tạo ở giai đoạn 2026-2035 và rà soát, đánh giá và bổ sung kịp thời vận động viên, nội dung thi đấu có tiềm năng nhằm phát hiện và phát triển các nhân tố có khả năng cạnh tranh huy chương tại Olympic và ASIAD.

- Hình thành hệ thống đào tạo vận động viên Điền kinh theo các tuyến từ phong trào, học đường đến đội tuyển quốc gia. Ứng dụng khoa học công nghệ tạo bước đột phá trong tuyển chọn, đào tạo vận động viên.

- Nâng cao chất lượng đội ngũ huấn luyện viên, cán bộ chuyên môn thông qua các khóa đào tạo, bồi dưỡng trong và ngoài nước.

2.3. Về cơ sở vật chất

- Tập trung đầu tư xây dựng cơ sở vật chất Điền kinh tại các trung tâm huấn luyện thể thao quốc gia và các tỉnh, thành, ngành trên toàn quốc.

- Tăng cường trang thiết bị, dụng cụ cho các đội tuyển quốc gia và các đội tuyển tỉnh, thành, ngành để nâng cao hiệu quả công tác huấn luyện và tập luyện.

2.4. Về hệ thống thi đấu

- Tổ chức hệ thống giải quốc gia cho theo các lứa tuổi, ứng dụng khoa học công nghệ quản lý điều hành giải, thành tích thi đấu, theo dõi vận động viên bằng dữ liệu số hóa.

- Tổ chức các giải đấu do liên đoàn quản lý, đặc biệt là tổ chức các giải chạy và đi bộ ngoài đường, nhằm thu hút đông đảo các lực lượng trong toàn xã hội tham gia.

- Phát triển mở rộng và tổ chức các giải đấu vùng và khu vực.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Phát triển phong trào:

- Phát triển Điền kinh phong trào với nền tảng là các cuộc phát động phong trào chạy bộ vì sức khỏe toàn dân, phát triển việc tập luyện ngoài giờ trong học sinh, sinh viên, lực lượng vũ trang và công nhân lao động; tổ chức các giải chạy, đi bộ ở tất cả các lứa tuổi cho mọi đối tượng tham gia thi đấu.

- Phối hợp với Bộ Giáo dục và Đào tạo vận động học sinh, sinh viên tập luyện ngoại khóa ngoài giờ học chính khóa trong trường học.

- Xây dựng kế hoạch vận động quần chúng tham gia tập luyện, phối hợp tổ chức các giải Điền kinh học sinh, Hội khỏe Phù đồng, giải chạy trong công nhân lao động, lực lượng vũ trang để kích thích phát triển phong trào tập luyện Điền kinh.

2. Tuyển chọn, đào tạo vận động viên các tỉnh, thành, ngành:

- Tập trung huấn luyện khoảng 2.200-2.500 vận động viên tại các tỉnh, thành, ngành theo 3 tuyến: năng khiếu, trẻ và đội tuyển của các tỉnh, thành, ngành để tham gia thi đấu các giải toàn quốc trong năm.

- Tuyển chọn lực lượng vận động viên từ các giải trẻ, giải học sinh tỉnh, các hoạt động tập luyện ngoài giờ của học sinh các trường học.

- Tuyển chọn các trường hợp đặc biệt khi có sự giới thiệu và phát hiện vận động viên có năng khiếu.

- Đào tạo theo hệ thống từ năng khiếu đến trẻ và lên đội tuyển tỉnh, có sự đào thải hàng năm nếu không đạt yêu cầu về chuyên môn và thành tích thi đấu.

- Xây dựng cơ chế để thu hút người Việt Nam có năng khiếu điền kinh đang sinh sống và học tập ở nước ngoài, về thi đấu cho quốc gia.

3. Hệ thống thi đấu và tổ chức thi đấu

- Hoàn thiện hệ thống thi đấu các giải Điền kinh quốc gia để các vận động viên đội tuyển quốc gia, đội tuyển các tỉnh, thành, ngành tham gia thi đấu, rèn luyện và nâng cao khả năng chuyên môn đạt thành tích, đánh giá công tác huấn luyện.

- Tổ chức hệ thống giải quốc gia theo các lứa tuổi, ứng dụng khoa học công nghệ quản lý điều hành giải, thành tích thi đấu, theo dõi VĐV bằng dữ liệu số hóa.

- Phát triển mở rộng và tổ chức các giải đấu vùng và khu vực.

4. Tham gia thi đấu quốc tế

- Cử đội tuyển quốc gia tham gia Olympic, ASIAD, SEA Games, Giải vô địch Điền kinh Thế giới, châu Á, Đông Nam Á và các giải nằm trong hệ thống thi

đấu quốc tế để nâng cao thành tích thi đấu, tích lũy kinh nghiệm, đánh giá khả năng tập luyện và kế hoạch huấn luyện để đạt được hiệu quả tốt nhất.

- Thường xuyên tổ chức các đợt tập huấn dài hạn tại nước ngoài cho vận động viên trọng điểm, tại các quốc gia có nền thể thao phát triển phù hợp với từng nội dung.

- Ký kết các chương trình hợp tác đào tạo với liên đoàn điền kinh quốc tế, trung tâm huấn luyện thể thao hàng đầu khu vực và thế giới.

- Phối hợp với các tỉnh, thành, ngành trong việc hỗ trợ kinh phí của địa phương cho các VĐV của đơn vị tham gia vào các đoàn tập huấn và thi đấu quốc tế.

5. Đăng cai tổ chức các giải châu Á, Đông Nam Á:

Xây dựng kế hoạch đăng cai các giải Điền kinh khu vực và châu lục:

- Đăng cai giải vô địch Đông Nam Á vào năm 2027 hoặc 2029.

- Đăng cai giải Trẻ Đông Nam Á năm 2030.

- Đăng cai giải trẻ châu Á thời gian trong giai đoạn 2031-2033.

6. Phát triển thành tích các đội tuyển quốc gia:

6.1. Đội tuyển quốc gia

- Xây dựng bộ tiêu chí tuyển chọn vận động viên có tố chất phù hợp cho từng nội dung, bao gồm: thể chất, kỹ thuật, tâm lý thi đấu và tiềm năng phát triển thành tích quốc tế.

- Xây dựng quy trình tuyển chọn theo 2 cấp độ: cấp địa phương và cấp quốc gia, đảm bảo tính khách quan, minh bạch.

- Tăng cường phối hợp giữa các Trung tâm Huấn luyện thể thao quốc gia, Sở Văn hóa và Thể thao, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch các địa phương và Liên đoàn Điền kinh Việt Nam trong công tác tuyển chọn.

- Tổ chức các hội thi, cuộc kiểm tra đánh giá tố chất, trình độ chuyên môn định kỳ để phát hiện vận động viên tài năng.

- Xác định rõ nhóm nội dung trọng điểm (có khả năng đạt thành tích tại Olympic, ASIAD) để ưu tiên đầu tư trọng điểm từ khâu tuyển chọn đến huấn luyện.

- Tập trung đào tạo vận động viên cho các nhóm tuổi vàng về phong độ để hướng tới thành tích cao vào các kỳ đại hội thể thao.

- Thuê chuyên gia có trình độ cao, giàu kinh nghiệm quốc tế cho các nội dung trọng điểm, tập trung vào giai đoạn đào tạo kỹ thuật then chốt, hoàn thiện chiến thuật thi đấu.

- Gắn việc mời chuyên gia với mục tiêu chuyển giao kiến thức, phương pháp huấn luyện và công nghệ thể thao tiên tiến cho đội ngũ huấn luyện viên, cán bộ chuyên môn trong nước thông qua hình thức đào tạo tại chỗ, cố vấn huấn luyện, tập huấn nội bộ, làm việc song song và tham gia xây dựng chương trình đào tạo chuyên sâu.

- Hàng năm tập trung từ 90 đến 100 vận động viên tập huấn thường xuyên tại các trung tâm huấn luyện thể thao quốc gia, đảm bảo mỗi nội dung có ít nhất 02 vận động viên, nội dung tiếp sức có từ 5 đến 6 vận động viên.

- Tập trung huấn luyện dài hạn phát triển những nội dung mới hoặc nội dung Việt Nam còn chưa mạnh như: nhảy sào, ném đĩa, ném lao, đẩy tạ, ném búa.

- Tập trung cao cho các nội dung và vận động viên mà Việt Nam đang có thể mạnh giành huy chương vàng, huy chương bạc; củng cố, đầu tư mạnh các nội dung có khả năng cạnh tranh huy chương vàng: cự ly 100m, 200m, 400m, 400m rào, 800m, 10000m, tiếp sức 4x100m, tiếp sức 4x400m, nhảy xa, nhảy ba bước, nhảy cao.

6.2. Đội tuyển trẻ quốc gia:

- Hàng năm tập trung khoảng 120 vận động viên trẻ tại các Trung tâm huấn luyện thể thao quốc gia, bảo đảm mỗi nội dung có ít nhất 2 vận động viên, sẵn sàng thay thế các vận động viên đội tuyển đã lớn tuổi hoặc không đáp ứng được yêu cầu về thành tích làm nhiệm vụ thi đấu cho đội tuyển quốc gia.

- Tăng cường cho các VĐV trẻ thi đấu các giải trẻ khu vực và châu lục theo hệ thống giải trẻ quốc tế hàng năm.

- Tuyển chọn 20 vận động viên tài năng (tuổi từ 16 đến 20 để tạo bước đột phá thành tích sau năm 2030), gửi đi tập huấn dài hạn ở nước ngoài.

- Thuê các chuyên gia giỏi cho các nhóm nội dung có triển vọng, qua đó để các HLV trẻ có cơ hội học hỏi kinh nghiệm trong công tác huấn luyện, phục vụ cho lâu dài.

- Cử các HLV trẻ đi đào tạo dài hạn nâng cao ở nước ngoài.

7. Phát triển nguồn nhân lực, đào tạo cán bộ, huấn luyện viên, trọng tài:

- Đào tạo cán bộ: Xây dựng kế hoạch mở lớp đào tạo, bồi dưỡng về quản lý tổ chức, hướng dẫn phát triển phong trào tập luyện Điền kinh ở cơ sở cho đội ngũ cán bộ quản lý có trình độ đại học thể dục thể thao

- Đào tạo lực lượng trọng tài: Xây dựng kế hoạch đào tạo trọng tài quốc tế để tham gia điều hành SEA Games, ASIAD, phấn đấu đến năm 2035 có 8 đến 10 trọng tài quốc tế; Hàng năm đào tạo khoảng 500 trọng tài có trình độ sơ cấp làm nhiệm vụ điều hành các giải điền kinh cấp tỉnh, giải phong trào ở cơ sở dưới sự điều hành của trọng tài quốc gia.

- Đào tạo huấn luyện viên:

+ Đào tạo, nâng cao trình độ cho khoảng 20 huấn luyện viên đội tuyển quốc gia, 25 huấn luyện viên đội trẻ quốc gia; 400 đến 450 huấn luyện viên các đội của tỉnh, thành, ngành theo hướng: mở các lớp đào tạo do chuyên gia nước ngoài giảng dạy theo từng nhóm môn (ví dụ: lớp huấn luyện viên ngắn; trung bình dài; rào; nhảy; ném ...); cử các huấn luyện viên đội tuyển quốc gia tham gia các lớp học do quốc tế tổ chức hàng năm; tổ chức các cuộc hội thảo, trao đổi học hỏi lẫn nhau để phát huy năng lực huấn luyện của các huấn luyện viên...

+ Đẩy mạnh đào tạo, bồi dưỡng huấn luyện viên đạt chuẩn quốc tế, từng bước xây dựng đội ngũ huấn luyện viên có trình độ chuyên môn, năng lực huấn luyện và tư duy tiếp cận thành tích cao theo chuẩn mực quốc tế.

+ Hoạt động đào tạo huấn luyện viên tiếp tục thực hiện theo chỉ tiêu, lộ trình của Đề án theo Quyết định số 223/QĐ-TTg ngày 22/02/2019 của Thủ tướng Chính phủ. Trong khuôn khổ Chương trình, ưu tiên bồi dưỡng chuyên sâu cho đội ngũ huấn luyện viên trực tiếp huấn luyện vận động viên trọng điểm của nội dung trọng điểm.

+ Tổ chức các chương trình bồi dưỡng, tập huấn chuyên sâu trong và ngoài nước cho đội ngũ huấn luyện viên, ưu tiên các nội dung gắn với thực tiễn huấn luyện đội tuyển quốc gia.

+ Khuyến khích huấn luyện viên tham gia các khóa đào tạo chứng chỉ huấn luyện quốc tế, cập nhật phương pháp huấn luyện tiên tiến, ứng dụng công nghệ khoa học thể thao và quản trị vận động viên hiệu quả.

+ Hỗ trợ về kinh phí, khuyến khích các HLV đội tuyển, tuyển trẻ quốc gia tham gia các khóa học ngoại ngữ, khóa đào tạo sử dụng công nghệ AI nhằm phục vụ công tác huấn luyện.

8. Đầu tư cơ sở vật chất:

- Tập trung đầu tư xây dựng cơ sở vật chất Điền kinh, sân Điền kinh, trang thiết bị tập luyện đủ tiêu chuẩn ở trung tâm huấn luyện thể thao quốc gia, Trung tâm Huấn luyện vận động viên trẻ quốc gia, Trung tâm Đào tạo vận động viên cấp cao quốc gia và các tỉnh, thành, ngành trên toàn quốc.

- Tăng cường phát triển hệ thống cơ sở vật chất, trang thiết bị, dụng cụ cho các đội tuyển tỉnh, thành, ngành để nâng cao hiệu quả công tác huấn luyện và tập luyện ở cấp cơ sở.

- Phát triển hệ thống cơ sở vật chất ở các câu lạc bộ cấp cơ sở.

- Nâng cấp, sửa chữa nhà ở cho các vận động viên đạt tiêu chuẩn phục vụ vận động viên nghỉ ngơi, đảm bảo sức khỏe cho tập luyện.

- Xây mới mỗi năm từ 2 sân Điền kinh trở lên tại các tỉnh, thành, ngành, mua trang thiết bị huấn luyện, tập luyện cho các tỉnh, thành, ngành đủ điều kiện huấn luyện.

9. Ứng dụng khoa học kỹ thuật, y học:

- Ứng dụng khoa học công nghệ trong công tác tuyển chọn, đào tạo vận động viên.

- Xây dựng các hệ thống thông tin phục vụ quản lý, điều hành hoạt động chuyên môn môn Điền kinh.

- Ứng dụng khoa học công nghệ trong công tác tổ chức, vận hành tổ chức các giải đấu thể thao, nâng cao tính chính xác, khoa học trong điều hành tổ chức

giải đấu. Trang bị hệ thống đồng hồ điện tử phục vụ tổ chức thi đấu các giải quốc gia và quốc tế.

- Ứng dụng các phương pháp huấn luyện thể thao hiện đại, tiên tiến của thế giới, kết hợp với phương pháp huấn luyện truyền thống phù hợp với thể chất người Việt Nam.

- Đẩy mạnh áp dụng công nghệ khoa học thể thao trong huấn luyện: phân tích kỹ thuật, đánh giá sinh học, đo tải vận động, tâm lý thi đấu, hồi phục chấn thương.

- Tổ chức đội ngũ cán bộ ứng dụng khoa học kỹ thuật, y học tham gia vào công tác huấn luyện và các thiết bị đáp ứng yêu cầu hỗ trợ tích cực cho phát triển thành tích vận động viên.

- Xây dựng hệ thống công nghệ phân tích kỹ thuật (motion analysis), chiến thuật, tốc độ, lực, góc di chuyển... qua thiết bị cảm biến, camera AI.

- Ứng dụng các phần mềm mô phỏng (simulation), trí tuệ nhân tạo (AI), công nghệ thực tế ảo (VR/AR) trong huấn luyện cá nhân và đội tuyển.

- Phát triển cơ sở dữ liệu số hóa vận động viên (thành tích, chỉ số sinh học, lịch sử tập luyện, thi đấu) phục vụ phân tích và cá thể hóa giáo án huấn luyện.

- Ký kết hợp tác với các trung tâm huấn luyện hàng đầu thế giới về công nghệ, mô hình huấn luyện, phục hồi.

- Tiếp nhận chuyển giao công nghệ huấn luyện, y học thể thao từ các quốc gia có nền thể thao phát triển.

- Đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ chuyên gia, cán bộ nghiên cứu khoa học thể thao và kỹ thuật viên.

10. Chế độ chính sách đãi ngộ:

- Rà soát, trình cơ quan có thẩm quyền ban hành sửa đổi, bổ sung Nghị định số 152/2018/NĐ-CP ngày 07/11/2018 của Chính phủ quy định một số chế độ đối với huấn luyện viên, vận động viên thể thao trong thời gian tập trung tập huấn, thi đấu.

- Tham mưu đề xuất chính sách đãi ngộ đặc thù cho vận động viên, huấn luyện viên như: Tặng nhà hoặc đất (đối với vận động viên đạt Huy chương Vàng Olympic).

- Khen thưởng đối với vận động viên đoạt Huy chương Vàng ASIAD, Olympic, ngoài các hình thức khen thưởng vật chất, cần có chính sách tôn vinh mang tính biểu tượng quốc gia, thể hiện qua việc vinh danh cấp Nhà nước, gắn tên với công trình công cộng, trao kỷ niệm chương đặc biệt, tổ chức lễ vinh danh truyền hình trực tiếp và được đưa vào tài liệu giáo dục truyền cảm hứng cho thế hệ trẻ.

- Ban hành bảo hiểm tai nạn thể thao trong suốt quá trình tập luyện, thi đấu do Ngành hoặc ngân sách Nhà nước hỗ trợ

- Hỗ trợ đào tạo nghề, chuyển đổi nghề nghiệp sau giải nghệ:

- Liên kết các trường Đại học TĐTT, trung tâm nghề nghiệp, doanh nghiệp để hỗ trợ vận động viên chuyển nghề sau giải nghệ.

- Miễn, giảm học phí, cấp học bổng, hỗ trợ sinh hoạt cho vận động viên sau khi giải nghệ tham gia đào tạo nghề.

- Thiết lập mạng lưới tư vấn nghề nghiệp, giới thiệu việc làm, ký kết hợp tác với doanh nghiệp.

11. Xã hội hóa:

- Từng bước xã hội hóa hoạt động tổ chức thi đấu các giải trong hệ thống quốc gia, các giải mang tính chất quảng bá được quần chúng quan tâm.

- Ban hành và thực hiện chính sách khuyến khích doanh nghiệp, cá nhân, tổ chức tham gia tài trợ, đầu tư vào điền kinh.

- Xây dựng cơ chế hợp tác công – tư (PPP) trong đào tạo vận động viên, tổ chức giải đấu, nâng cấp cơ sở vật chất.

- Phát triển quỹ phát triển thể thao, quỹ tài năng trẻ, các chương trình học bổng thể thao từ nguồn xã hội hóa.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN ĐỀ ÁN

- Kinh phí để thực hiện Đề án bao gồm ngân sách nhà nước chi kinh phí tập huấn, thi đấu trong và ngoài nước, thuê chuyên gia, tiền thưởng cho các đội tuyển Điền kinh quốc gia theo nhiệm vụ; nguồn lực hỗ trợ, tài trợ của các doanh nghiệp và nguồn hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

- Đối với nguồn vốn ngân sách nhà nước, thực hiện theo phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành. Các Bộ, ngành, địa phương căn cứ mục tiêu, nhiệm vụ nêu trong Đề án để xây dựng dự toán kinh phí cụ thể để triển khai thực hiện theo quy định.

- Đẩy mạnh việc huy động các nguồn lực xã hội tham gia thực hiện Đề án theo quy định của pháp luật; lồng ghép các nhiệm vụ giao các bộ, ngành, địa phương trong các chương trình, nhiệm vụ, đề án, dự án khác có liên quan.

- Liên đoàn Điền kinh Việt Nam phát huy nguồn kinh phí tự chủ, sử dụng hiệu quả nguồn kinh phí hỗ trợ của các tổ chức Điền kinh quốc tế, nguồn tài trợ cho các đội tuyển quốc gia và các nguồn kinh phí hợp pháp khác để thực hiện Đề án.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch:

- Rà soát, đề xuất sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện cơ chế, chính sách, pháp luật về TDTT để tạo điều kiện cho TDTT, Điền kinh Việt Nam phát triển.

- Chủ trì xây dựng Kế hoạch hành động, Dự án, Đề án để thực hiện Đề án phát triển Điền kinh Việt Nam đến năm 2030 tầm nhìn 2045. Phối hợp với các Bộ, ngành liên quan và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương triển khai, hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện Đề án.

- Phối hợp với Bộ Tài chính và các cơ quan liên quan xây dựng cơ chế, chính sách đầu tư, khuyến khích, huy động các nguồn vốn, tài trợ trong và ngoài nước cho phát triển Điền kinh Việt Nam.

- Là đầu mối tổng hợp tình hình thực hiện Đề án; đề xuất điều chỉnh, bổ sung nếu cần thiết.

- Chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành, địa phương liên quan đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ của Đề án giai đoạn 2025 - 2030 và đề xuất các văn bản, đề án, dự án tiếp tục triển khai trong giai đoạn 2031 - 2045, trình các cấp có thẩm quyền phê duyệt.

2. Bộ Giáo dục và Đào tạo:

- Xây dựng, ban hành các cơ chế, chính sách liên quan tới giáo dục thể chất, bồi dưỡng năng khiếu thể thao, tiếp tục duy trì nội dung môn Điền kinh là một trong những môn được phổ cập trong trường học và chính sách đối với đội ngũ giáo viên thể thao.

- Thực hiện định kỳ việc điều tra đánh giá phong trào Điền kinh trong học sinh, sinh viên tại các trường phổ thông, các cơ sở đào tạo. Chỉ đạo Sở Giáo dục và Đào tạo, các cơ sở giáo dục ở địa phương phối hợp với các Sở, ban, ngành liên quan đảm bảo cơ sở vật chất, nhân lực và trang, thiết bị phục vụ công tác giáo dục thể chất và hoạt động thể thao trong đó có Điền kinh trong trường học.

- Triển khai công tác giáo dục thể chất, thể thao trường học trong các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, các cơ sở đào tạo rà soát bổ sung, sửa đổi, ban hành mới các chính sách đối với vận động viên, huấn luyện viên tham gia hoạt động thể thao.

3. Bộ Công an:

- Xây dựng và triển khai Kế hoạch phát triển thể dục, thể thao trong lực lượng Công an nhân dân; đào tạo vận động viên Điền kinh trẻ và vận động viên trình độ cao trong lực lượng Công an nhân dân.

- Tổ chức đào tạo và huấn luyện vận động viên điền kinh trọng điểm thuộc ngành Công an.

- Bố trí ngân sách ngành để đảm bảo điều kiện tập luyện, trang thiết bị, thuốc bổ trợ, hồi phục chức năng cho đội tuyển điền kinh Công an nhân dân.

- Tuyển chọn, đào tạo vận động viên điền kinh trong lực lượng theo định hướng chuyên môn quốc gia

- Gửi vận động viên điền kinh xuất sắc về tập trung huấn luyện tại các Trung tâm Đào tạo vận động viên cấp cao quốc gia, Trung tâm Huấn luyện thể thao quốc gia hoặc tham gia đội tuyển quốc gia theo kế hoạch liên ngành.

- Cử vận động viên đạt trình độ chuyên môn cao tham gia thi đấu tại các giải quốc tế quan trọng (SEA Games, ASIAD, Olympic).

- Bảo đảm phối hợp chặt chẽ giữa nhiệm vụ công tác và nhiệm vụ thể thao trong toàn lực lượng.

- Nâng cấp các trung tâm thể thao Công an nhân dân để trở thành vệ tinh huấn luyện các môn thể thao trọng điểm, hỗ trợ hệ thống thể thao quốc gia.

- Tham gia mạng lưới phục hồi y học thể thao, kết hợp với Bệnh viện Thể thao Việt Nam, Bệnh viện ngành Công an.

- Phát triển đội ngũ bác sĩ thể thao, huấn luyện viên có chứng chỉ quốc tế trong hệ thống Công an để đảm bảo huấn luyện hiện đại, an toàn.

- Xây dựng cơ chế hỗ trợ, thu hút, đãi ngộ vận động viên Công an tham gia chương trình thể thao trọng điểm (điểm ưu tiên thi tuyển, xét thăng cấp, khen thưởng...).

- Tham gia xây dựng chính sách hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp cho vận động viên sau khi giải nghệ trong ngành Công an.

4. Bộ Quốc phòng:

- Xây dựng và triển khai Kế hoạch phát triển thể dục, thể thao trong quân đội; đào tạo vận động viên Điền kinh trẻ và vận động viên trình độ cao trong quân đội.

- Bố trí ngân sách ngành để đảm bảo điều kiện tập luyện, trang thiết bị, thuốc bổ trợ, hồi phục chức năng cho đội tuyển điền kinh Quân đội.

- Phối hợp với Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch tổ chức kiểm tra, tuyển chọn vận động viên có tố chất tốt trong lực lượng Quân đội.

- Gửi vận động viên xuất sắc về tập trung huấn luyện tại các Trung tâm Đào tạo vận động viên cấp cao quốc gia, Trung tâm Huấn luyện thể thao quốc gia hoặc tham gia đội tuyển quốc gia theo kế hoạch liên ngành.

- Cử vận động viên đạt trình độ chuyên môn cao tham gia thi đấu tại các giải quốc tế quan trọng (SEA Games, ASIAD, Olympic).

- Bảo đảm phối hợp chặt chẽ giữa nhiệm vụ công tác và nhiệm vụ thể thao trong toàn lực lượng.

- Nâng cấp các trung tâm thể thao Quân đội để trở thành vệ tinh huấn luyện các nội dung điền kinh, hỗ trợ hệ thống thể thao quốc gia.

- Tham gia mạng lưới phục hồi y học thể thao, kết hợp với Bệnh viện Thể thao Việt Nam, Bệnh viện ngành Quân đội.

- Phát triển đội ngũ bác sĩ thể thao, huấn luyện viên có chứng chỉ quốc tế trong hệ thống Quân đội để đảm bảo huấn luyện hiện đại, an toàn.

- Xây dựng cơ chế hỗ trợ, thu hút, đãi ngộ vận động viên Quân đội tham gia chương trình thể thao trọng điểm (điểm ưu tiên thi tuyển, xét thăng cấp, khen thưởng...).

- Tham gia xây dựng chính sách hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp cho vận động viên sau khi giải nghệ trong ngành Quân đội.

- Bộ Quốc phòng nghiên cứu có chính sách đãi ngộ, đặc cách tuyển dụng cho các vận động viên đạt thành tích xuất sắc tại các kỳ Olympic, ASIAD.

5. Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

- Bố trí ngân sách địa phương và huy động các nguồn lực xã hội hóa để đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị, chế độ cho huấn luyện viên, vận động viên.

- Chỉ đạo Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch/Sở Văn hóa và Thể thao phối hợp với các Liên đoàn điền kinh Việt Nam để triển khai hiệu quả các hoạt động tuyển chọn, đào tạo, huấn luyện và thi đấu của lực lượng vận động viên trọng điểm.

- Tạo điều kiện thuận lợi cho việc áp dụng tiến bộ khoa học công nghệ, y sinh thể thao và dinh dưỡng trong huấn luyện và thi đấu thông qua việc hợp tác với các đơn vị nghiên cứu, trường đại học và Viện Khoa học thể thao.

- Định kỳ đánh giá, báo cáo kết quả triển khai về Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch (qua Cục Thể dục thể thao Việt Nam) để tổng hợp, điều chỉnh Đề án và giải pháp phù hợp theo từng giai đoạn.

- Quy hoạch, xây dựng và nâng cấp các sân vận động, cơ sở vật chất giành cho phát triển Điền kinh trên địa bàn thuộc trách nhiệm quản lý.

- Ban hành và đề xuất ban hành các chính sách phát triển thể dục, thể thao để thực hiện tại địa phương theo thẩm quyền được phân cấp.

6. Liên đoàn Điền kinh Việt Nam: Xây dựng kế hoạch triển khai Đề án; tham gia trong quá trình xây dựng, đề xuất các chính sách, văn bản quy phạm pháp luật để thực hiện Đề án; phối hợp với các cơ quan nhà nước tổ chức đào tạo, phát triển nguồn nhân lực và thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp khác được nêu tại Đề án.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng Vụ Kế hoạch, Tài chính, Cục trưởng Cục Thể dục thể thao Việt Nam, Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Văn hóa và Thể thao các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Chủ tịch Liên đoàn Điền kinh Việt Nam và thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Các Sở VH-TT-DL/Các Sở VH-TT;
- Các Vụ, đơn vị thuộc BVH-TT-DL;
- Lưu: VT, TDTTVN, P.200.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Hoàng Đạo Cương